

## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 183

#### Phẩm 34: KHÓ TIN HIỂU (2)

Bố thí ba-la-mật-đa đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì Bố thí ba-la-mật-đa đời giữa không có tánh sở hữu, đó là tự tánh của Bố thí ba-la-mật-đa đời giữa. Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đời giữa không có tánh sở hữu, đó là tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đời giữa.

Pháp không bên trong đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp không bên trong đời giữa không có tánh sở hữu, đó là tự tánh của pháp không bên trong đời giữa. Pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh đời giữa không có tánh sở hữu, đó là tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh đời giữa.

Chân như đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì chân như đời giữa không có tánh sở hữu, đó là tự tánh của chân như đời giữa. Pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đời giữa không có tánh sở hữu, đó là tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đời giữa.

Thánh đế khổ đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì Thánh đế khổ đời giữa không có tánh sở hữu, đó là tự tánh của Thánh đế khổ đời giữa. Thánh đế tập, diệt, đạo đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì Thánh đế tập, diệt, đạo đời giữa không có tánh sở hữu, đó là tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo đời giữa.

Bốn Tịch lự đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bốn Tịch lự đời giữa không có tánh sở hữu, đó là tự tánh của bốn Tịch lự đời giữa. Bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đời giữa không có tánh sở hữu, đó là tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đời giữa.

Tám Giải thoát đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tám Giải thoát đời giữa không có tánh sở hữu, đó là tự tánh của tám Giải thoát đời giữa. Tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đời giữa không có tánh sở hữu, đó là tự tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đời giữa.

Bốn Niệm trụ đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ đời giữa không có tánh sở hữu, đó là tự tánh của bốn Niệm trụ đời giữa. Bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo đời giữa không có tánh sở hữu, đó là tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo đời giữa.

Pháp môn giải thoát Không đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không đời giữa không có tánh sở hữu, đó là tự tánh của pháp môn giải thoát Không đời giữa. Pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đời giữa không có tánh sở hữu, đó là tự tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đời giữa.

Mười địa Bồ-tát đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì mười địa Bồ-tát đời giữa không có tánh sở hữu, đó là tự tánh của mười địa Bồ-tát đời giữa.

Năm loại mắt đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì năm loại mắt đời giữa không có tánh sở hữu, đó là tự tánh của năm loại mắt đời giữa. Sáu phép thần thông đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì sáu phép thần thông đời giữa không có tánh sở hữu, đó là tự tánh của sáu phép thần thông đời giữa.

Mười lực Phật đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì mười lực của Phật đời giữa không có tánh sở hữu, đó là tự tánh của mười lực của Phật đời giữa. Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đời giữa không có tánh sở hữu, đó là tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đời giữa.

Pháp không quên mất đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp không quên mất đời giữa không có tánh sở hữu, đó là tự tánh của pháp không quên mất đời giữa. Tánh luôn luôn xả đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tánh luôn luôn xả đời giữa không có tánh sở hữu, đó là tự tánh của tánh luôn luôn xả đời giữa.

Trí Nhất thiết đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì trí Nhất thiết đời giữa không có tánh sở hữu, đó là tự tánh của trí Nhất thiết đời giữa. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đời giữa không có tánh sở hữu, đó là tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đời giữa.

Tất cả pháp môn Đà-la-ni đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni đời giữa không có tánh sở hữu, đó là tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni đời giữa. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa đời giữa không có tánh sở hữu, đó là tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa đời giữa.

Quả Dự lưu đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì quả Dự lưu đời giữa không có tánh sở hữu, đó là tự tánh của quả Dự lưu đời giữa. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán đời giữa không có tánh sở hữu, đó là tự tánh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán đời giữa.

Quả vị Độc giác đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì quả vị Độc

giác đời giữa không có tánh sở hữu, đó là tự tánh của quả vị Độc giác đời giữa.

Tất cả hạnh Đại Bồ-tát đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát đời giữa không có tánh sở hữu, đó là tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát đời giữa.

Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đời giữa không có tánh sở hữu, đó là tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đời giữa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, do chưa vun trồng căn lành, đủ căn bất thiện, bị bạn xấu ác chi phối, làm theo sức dẫn dụ của ma, biếng nhác tăng lên, tinh tấn giảm xuống, thất niệm, ác tuệ, Bồ-đặc-già-la như thế nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này thật khó tin hiểu.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Như ông đã nói! Bồ-đặc-già-la chẳng siêng tinh tấn, chưa vun trồng căn lành, đủ căn bất thiện, bị bạn xấu ác chi phối, làm theo sức dẫn dụ của ma, biếng nhác tăng lên, tinh tấn giảm xuống, thất niệm, ác tuệ, nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này thật khó tin hiểu. Vì sao? Thiện Hiện, vì sắc thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, nhãn xứ thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì nhãn xứ thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sắc xứ thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc xứ thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, nhãn giới thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh. Vì sao? Vì nhãn giới thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, nhĩ giới thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh. Vì sao? Vì nhĩ giới thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc

cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, tử giới thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là tử giới thanh tịnh. Vì sao? Vì tử giới thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, thiết giới thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là thiết giới thanh tịnh. Vì sao? Vì thiết giới thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, thân giới thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh. Vì sao? Vì thân giới thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, ý giới thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh. Vì sao? Vì ý giới thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, địa giới thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh. Vì sao? Vì địa giới thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh. Vì sao? Vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vô minh thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh. Vì sao? Vì vô minh thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não thanh tịnh. Vì sao? Vì hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Thiện Hiện, pháp không bên trong thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là pháp không bên trong thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không bên trong thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, chân như thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là chân như thanh tịnh. Vì sao? Vì chân như thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, Thánh đế khổ thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh. Vì sao? Vì Thánh đế khổ thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh. Vì sao? Vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, bốn Tịch lự thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là bốn Tịch lự thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn Tịch lự thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, tám Giải thoát thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là tám Giải thoát thanh tịnh. Vì sao? Vì tám Giải thoát thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, bốn Niệm trụ thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là bốn Niệm trụ thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo thanh tịnh ấy cùng

với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, pháp môn giải thoát Không thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát Không thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh. Vì sao? Vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, năm loại mắt thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh. Vì sao? Vì năm loại mắt thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sáu phép thần thông thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh. Vì sao? Vì sáu phép thần thông thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, mười lực của Phật thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là mười lực của Phật thanh tịnh. Vì sao? Vì mười lực của Phật thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, pháp không quên mất thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là pháp không quên mất thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không quên mất thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh. Vì sao? Vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là trí Nhất thiết thanh tịnh. Vì sao? Vì trí Nhất thiết thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, quả Dự lưu thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là quả Dự lưu thanh tịnh. Vì sao? Vì quả Dự lưu thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thanh tịnh. Vì sao? Vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, quả vị Độc giác thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là quả vị Độc giác thanh tịnh. Vì sao? Vì quả vị Độc giác thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, hạnh Đại Bồ-tát thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là hạnh Đại Bồ-tát thanh tịnh. Vì sao? Vì hạnh Đại Bồ-tát thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa Thiện Hiện, sắc thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, nhãn xứ thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì nhãn xứ thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sắc xứ thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc xứ thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, nhãn giới thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh. Vì sao? Vì nhãn giới thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt,

không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, nhĩ giới thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh. Vì sao? Vì nhĩ giới thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, tỷ giới thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là tỷ giới thanh tịnh. Vì sao? Vì tỷ giới thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, thiết giới thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là thiết giới thanh tịnh. Vì sao? Vì thiết giới thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, thân giới thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh. Vì sao? Vì thân giới thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, ý giới thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh. Vì sao? Vì ý giới thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, địa giới thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-



nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh. Vì sao? Vì địa giới thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh. Vì sao? Vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vô minh thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh. Vì sao? Vì vô minh thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não thanh tịnh. Vì sao? Vì hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, pháp không bên trong thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là pháp không bên trong thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không bên trong thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, chân như thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là chân như thanh tịnh. Vì sao? Vì chân như thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, Thánh đế khổ thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh. Vì sao? Vì Thánh đế khổ thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh. Vì sao? Vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Thiện Hiện, bốn Tĩnh lự thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là bốn Tĩnh lự thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn Tĩnh lự thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, tám Giải thoát thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là tám Giải thoát thanh tịnh. Vì sao? Vì tám Giải thoát thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, bốn Niệm trụ thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là bốn Niệm trụ thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, pháp môn giải thoát Không thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát Không thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh. Vì sao? Vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

□